

Số: 01/BCTN-YBM

Lào Cai, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Thường niên năm 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5200824701
- Vốn điều lệ: 178.746.450.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 178.746.450.000 VNĐ
- Địa chỉ: Khu công nghiệp phía Nam, phường Văn Phú, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam
- Số điện thoại: 021 6629 8666
- Số Fax: 021 6629 8666
- Website: <https://ybm.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): YBM
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

Ngày tháng	Mốc phát triển quan trọng
10/2015	Chính thức thành lập, hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất bột đá siêu mịn CaCO ₃ với vốn điều lệ 35 tỷ đồng
10/2015	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 5048873534 về dự án đầu tư: “DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CaCO ₃ ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 38.800 m ² , công suất hạt nhựa taical: 99.000 tấn/năm, bột đá CaCO ₃ 45.000 tấn/năm.
10/2015	Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất bột đá siêu mịn CaCO ₃ với công suất 45.000 tấn/năm.
01/2016	Công ty chính thức đưa Nhà máy sản xuất bột đá CaCO ₃ tại Khu công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái đi vào hoạt động với sản lượng 45.000 tấn/năm. Sản phẩm được các đối tác trong và ngoài nước đón nhận.
7/2016	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 5048873534 thay đổi lần 2 về dự án đầu tư: “NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CaCO ₃ ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến,

	thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 53.800 m ² , công suất hạt nhựa taical: 99.000 tấn/năm, bột đá CaCO ₃ 80.000 tấn/năm.
8/2016	Hoàn thành việc xây dựng Nhà máy giai đoạn 2 đưa 03 dây chuyền sản xuất bột đá siêu mịn CaCO ₃ đi vào hoạt động.
4/2017	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 5048873534 thay đổi lần 3 về dự án đầu tư: “NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CACO ₃ ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 64.596,8 m ² , công suất bột đá CaCO ₃ 250.000 tấn/năm.
4/2017	Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 100 tỷ với mục đích đầu tư mua lại cổ phần, vốn góp 2 công ty, thanh toán gốc và lãi vay, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản và bổ sung vốn lưu động.
5/2017	Mua lại cổ phần, vốn góp của 2 công ty: Công ty Cổ phần Thiết bị điện và Khoáng sản Yên Bái và Công ty TNHH Talc Việt Nam sở hữu 2 mỏ khoáng sản là đá hoa và quặng Talc là 2 nguyên vật liệu chính đầu vào của sản phẩm công ty sản xuất.
6/2017	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp thêm Giấy chứng nhận đầu tư số 0558173156 lần đầu về dự án đầu tư: “NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CACO ₃ ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 44.000 m ² , công suất hạt nhựa taical: 99.000 tấn/năm, bột đá CaCO ₃ 105.000 tấn/năm.
11/2017	Công ty được Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Yên Bái cấp thêm Giấy chứng nhận đầu tư số 0558173156 thay đổi lần thứ nhất về dự án đầu tư: “NHÀ MÁY SẢN XUẤT HẠT NHỰA TAICAL VÀ BỘT ĐÁ CACO ₃ ” tại KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái với diện tích đất 48.136,4 m ² , công suất hạt nhựa taical: 99.000 tấn/năm, bột đá CaCO ₃ 105.000 tấn/năm.
5/2018	Công ty tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 129.999.380.000 đồng.
8/2018	Công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
11/2018	Hoàn thành việc xây dựng Nhà máy 03,04 đưa 06 dây chuyền sản xuất bột đá siêu mịn CaCO ₃ đi vào hoạt động
11/2019	Công ty tăng vốn điều lệ từ 129.999.380.000 đồng lên 142.998.800.000 đồng.
T12/2021	Công ty đã đầu tư thiết bị máy móc và nâng tổng số 18 dây chuyền siêu mịn và 4 dây chuyền tráng phủ.
T3-T12/2023	Công ty đầu tư thêm 3 dây chuyền siêu mịn, nâng tổng số 21 dây chuyền siêu mịn và 4 dây chuyền tráng phủ.
Năm 2024	Công ty đầu tư thêm 1 máy thủy lực và 1 máy siêu mịn, nâng tổng số 23 dây truyền siêu mịn và 4 dây chuyền tráng phủ.
03/12/2025	Công ty phát hành cổ phiếu trả cổ tức với tỷ lệ 25% nâng tổng giá trị cổ phiếu lên 178.746.450.000 đồng
Năm 2025	Công ty kỷ niệm 10 năm hình thành và phát triển

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

TT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: - Bán buôn hạt nhựa TaiCal và bột đá Cacbonat Canxi (CaCO ₃) - Bán buôn quặng Talc, dolomit, sắt, đá vôi trắng, cao lanh - Bán buôn thạch anh, đá xây dựng, magie oxit (MgO)	4690 (Chính)
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
4	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
5	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Khai thác đá thạch anh, đá xây dựng, magie oxit (MgO) - Khai thác quặng Talc, dolomit, sắt, đá vôi trắng, cao lanh	899
6	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: - Sản xuất hạt nhựa TaiCal và bột đá Cacbonat Canxi (CaCO ₃) - Chế biến quặng Talc, dolomit, sắt, đá vôi trắng, cao lanh - Chế biến thạch anh, đá xây dựng, magie oxit (MgO)	990
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Đại lý tàu biển - Dịch vụ vận tải đa phương thức	5229
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh kho bãi - Cho thuê đất, kho bãi, nhà xưởng và văn phòng	6810
11	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn phân bón	4669
12	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012

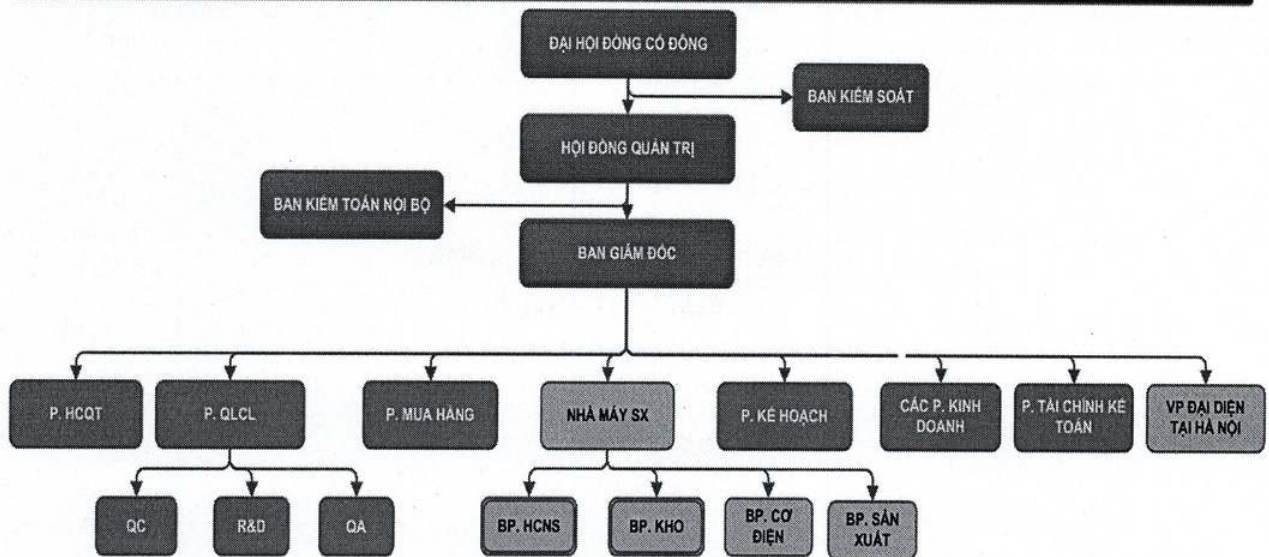
- Địa bàn kinh doanh: Công ty nhận được sự tin dùng cũng như nhiều sự khen ngợi của khách hàng thị trường trong nước và phát triển kênh bán hàng rộng rãi tới nhiều thị trường quốc tế như: Ấn Độ, Bangladesh, Trung Quốc, Indonexia....

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị của Công ty hoạt động theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 bao gồm : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý như sau :

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN CÔNG NGHIỆP YÊN BÁI



Ghi chú :

Các Phòng Kinh doanh :

- Kinh doanh Nội địa
- Kinh doanh Quốc tế

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Trong giai đoạn 2025-2030, Công ty Cổ phần khoáng sản công nghiệp Yên Bái thực hiện tầm nhìn hóa, không ngừng đổi mới, mở rộng quy mô sản xuất, xây dựng nhiều nhà máy, tìm kiếm mở rộng các sản phẩm mới, trở thành nhà sản xuất bột đá Bột đá CaCO₃, Đá block, Đá chip, Đá học Top 1 thế giới và đa lĩnh vực.

- Về hoạt động bán hàng: Tìm kiếm, mở rộng thị trường quốc tế, khai thác các thị trường tiềm năng: Trung Quốc, tối ưu hóa sản phẩm, thị trường hiện hữu. Đặc biệt, tìm kiếm các sản phẩm mới, sản phẩm chất lượng cao phù hợp với xu thế thị trường. Ổn định chất lượng sản phẩm, giữ vững niềm tin với khách hàng.

- Về hoạt động sản xuất: Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, tăng sản lượng bán ra. Nghiên cứu áp dụng công nghệ kỹ thuật sản xuất tiên tiến, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời,

cải tiến nâng cấp hệ thống máy móc hiện tại, thay thế máy móc đã hết khấu hao bằng máy móc mới tạo năng suất cao hơn, giảm hao hụt sản xuất và giảm thiểu chi phí sản xuất.

- *Về hoạt động quản trị doanh nghiệp:* Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp, không ngừng tối ưu hóa hệ thống, tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, tinh gọn bộ máy và tối ưu cơ chế phối hợp hoạt động giữa các phòng, ban chức năng; hướng đến áp dụng những chuẩn mực, thông lệ quốc tế cao hơn về quản trị doanh nghiệp.

- *Về hoạt động quản trị nguồn nhân lực:* Tạo công ăn việc làm, duy trì quyền làm chủ của người lao động trong Công ty. Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao tinh thần của cán bộ công nhân viên, tạo sự gắn bó lâu dài, ổn định và phát triển.

- *Về hoạt động quản trị nguồn lực tài chính:* Tối ưu hóa các chính sách, quy chế tài chính, đảm bảo quản trị tài chính trên nguyên tắc minh bạch, tạo ra hiệu quả kinh doanh, tối ưu hóa lợi ích của Công ty và cổ đông.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

4.2.1 Về phát triển kinh doanh

Trong thời gian trước mắt cũng như về lâu dài, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện những chiến lược phát triển đã vạch ra:

Tìm kiếm, mở rộng thị trường quốc tế, khai thác các thị trường tiềm năng: Trung Quốc, tối ưu hóa sản phẩm, thị trường hiện hữu. Đặc biệt, tìm kiếm các sản phẩm mới, sản phẩm chất lượng cao phù hợp với xu thế thị trường. Ổn định chất lượng sản phẩm, giữ vững niềm tin với khách hàng;

Đầu tư máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất, tăng sản lượng bán ra. Nghiên cứu áp dụng công nghệ kỹ thuật sản xuất tiên tiến, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Đồng thời, cải tiến nâng cấp hệ thống máy móc hiện tại, thay thế máy móc đã hết khấu hao bằng máy móc mới tạo năng suất cao hơn, giảm hao hụt sản xuất và giảm thiểu chi phí sản xuất;

Phát triển và nâng cao năng lực của Công ty;

Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;

Huy động, tăng vốn Điều lệ nâng cao khả năng đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty;

Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong những lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu truyền thống, đồng thời mở rộng và phát triển thêm các ngành sản xuất kinh doanh mới có nhiều tiềm năng.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến thị trường trong nước và thế giới nhằm dự đoán đúng xu hướng thị trường để đưa ra các quyết định phù hợp;

Tăng cường công tác quản lý các mặt, đặc biệt là quản lý chi phí, quản lý nợ và đổi mới chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất kinh doanh.

4.2.2 Về xây dựng văn hóa doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp

Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp, không ngừng tối ưu hóa hệ thống, tăng cường hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, tinh gọn bộ máy và tối ưu cơ chế phối hợp hoạt động giữa các phòng, ban chức năng; hướng đến áp dụng những chuẩn mực, thông lệ quốc tế cao hơn về quản trị doanh nghiệp

Tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của nước, nội quy quy chế của doanh nghiệp.

Tôn trọng các giá trị của doanh nghiệp (tôn trọng chất lượng sản phẩm do mình tạo ra).

Tác phong làm việc công nghiệp, thái độ làm việc vui vẻ, văn minh lịch sự.

Thực hiện tốt các quyền lợi đối với người lao động; động viên khen thưởng CBCNV kịp thời tạo động lực cho người lao động trong lao động sản xuất.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức đoàn thể trong Doanh nghiệp hoạt động.

4.3 Các hoạt động khác

Đối với việc bảo vệ môi trường: nghiêm chỉnh chấp hành hướng dẫn của cơ quan chức năng; trang bị những thiết bị cần thiết.

Tích cực tham gia các hoạt động của địa phương: đóng góp đầy đủ các quỹ, thăm hỏi tặng quà cho các đối tượng CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tích cực tham gia các hoạt động công ích của địa phương ...

Sản xuất kinh doanh theo đúng quy định của Nhà nước.

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro về kinh tế vĩ mô

5.1.1 Rủi ro suy giảm nhu cầu từ ngành xây dựng và công nghiệp

Căn cứ:

- Sản phẩm của Công ty chủ yếu phục vụ ngành xây dựng (xi măng, bê tông, hạ tầng) và một phần cho xuất khẩu (bột đá, phụ gia công nghiệp).
- Thực tế các năm gần đây cho thấy thị trường bất động sản và đầu tư công có tính chu kỳ, phụ thuộc lớn vào chính sách tín dụng và giải ngân vốn.

Tác động cụ thể:

- Sản lượng tiêu thụ đá xây dựng và bột đá có thể giảm mạnh khi các dự án xây dựng bị trì hoãn.
- Tồn kho tăng → phát sinh chi phí lưu kho, giảm vòng quay vốn.
- Doanh nghiệp buộc phải giảm giá bán để duy trì thị phần → giảm biên lợi nhuận gộp.
- Công suất nhà máy không được khai thác tối ưu → tăng chi phí cố định trên mỗi đơn vị sản phẩm.

5.1.2 Rủi ro lãi suất và tiếp cận tín dụng

Căn cứ:

- Ngành khai khoáng có đặc thù vốn đầu tư lớn (máy nghiền, dây chuyền tuyển, khai trường).
- Doanh nghiệp thường sử dụng đòn bẩy tài chính để đầu tư thiết bị và duy trì vốn lưu động.

Tác động cụ thể:

- Lãi suất tăng làm chi phí tài chính tăng trực tiếp vào giá thành.
- Áp lực trả lãi và gốc làm giảm dòng tiền tự do.
- Hạn chế khả năng đầu tư mở rộng mở hoặc nâng cấp công nghệ.

- Trong trường hợp dòng tiền yếu, có thể phát sinh rủi ro mất cân đối tài chính ngắn hạn.

5.1.3 Rủi ro lạm phát chi phí đầu vào

Căn cứ:

- Các yếu tố đầu vào chính gồm: điện, dầu diesel, thuốc nổ công nghiệp, bi nghiền, vật tư thay thế.
- Các chi phí này có xu hướng biến động theo giá năng lượng và thị trường toàn cầu.

Tác động cụ thể:

- Giá thành sản xuất tăng nhưng không thể tăng giá bán tương ứng trong ngắn hạn.
- Biên lợi nhuận gộp bị thu hẹp.

5.1.4 Rủi ro tỷ giá (đối với nhập khẩu thiết bị và xuất khẩu)

Căn cứ:

- Máy móc, dây chuyền nghiền – phân loại thường nhập khẩu.
- Một phần doanh thu có thể đến từ xuất khẩu bột đá.

Tác động cụ thể:

- Đồng VND mất giá → chi phí đầu tư và sửa chữa thiết bị tăng.
- Phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá đối với các khoản vay ngoại tệ (nếu có).
- Biến động tỷ giá làm giảm khả năng dự báo lợi nhuận.

5.2 Rủi ro về pháp lý và chính sách

5.2.1 Rủi ro thay đổi chính sách khai thác khoáng sản

Căn cứ:

- Ngành khoáng sản tại Việt Nam chịu quản lý chặt về cấp phép, trữ lượng, công suất và nghĩa vụ tài chính.
- Xu hướng chung là siết chặt khai thác tài nguyên thô và tăng yêu cầu chế biến sâu.

Tác động cụ thể:

- Hạn mức khai thác bị điều chỉnh giảm → giảm sản lượng.
- Khó khăn trong gia hạn giấy phép mỏ → gián đoạn hoạt động dài hạn.
- Tăng chi phí tuân thủ (hồ sơ, báo cáo, nghĩa vụ tài chính).

Những tác động này dẫn đến giá nguyên liệu đầu vào tăng hơn.

5.2.2 Rủi ro tuân thủ môi trường

Căn cứ:

- Hoạt động khai thác và nghiền đá phát sinh bụi, tiếng ồn, nước thải.
- Quy định về ĐTM và phục hồi môi trường ngày càng nghiêm ngặt.

Tác động cụ thể:

- Chi phí đầu tư hệ thống xử lý môi trường lớn (lọc bụi, hồ lắng, cây xanh).
- Nếu không tuân thủ:
 - Bị xử phạt hành chính
 - Bị đình chỉ hoạt động mỏ
- Ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ sản xuất và uy tín doanh nghiệp.

5.2.3 Rủi ro thuế tài nguyên và phí môi trường

Căn cứ:

- Thuế tài nguyên tính theo sản lượng khai thác.
- Có xu hướng tăng nhằm hạn chế khai thác tài nguyên thô.

Tác động cụ thể:

- Tăng trực tiếp vào giá thành khai thác.
- Giảm lợi nhuận biên, đặc biệt với các mỏ có chất lượng trung bình.
- Làm giảm tính cạnh tranh so với doanh nghiệp có mỏ chất lượng cao hơn.

5.3 Rủi ro đặc thù ngành

5.3.1 Rủi ro về chất lượng và tính ổn định của nguyên liệu đầu vào

Căn cứ:

- Sản xuất bột đá phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng đá nguyên khai (độ trắng, độ tinh khiết CaCO_3 , tạp chất như Fe_2O_3 , MgO ...).
- Đặc điểm mỏ đá không đồng nhất, chất lượng có thể thay đổi theo từng lớp khai thác.

Tác động cụ thể:

- Nguyên liệu không đạt chuẩn làm giảm độ trắng và độ mịn của sản phẩm → không đáp ứng yêu cầu của các ngành nhựa, sơn, giấy.
- Tăng tỷ lệ sản phẩm bị loại hoặc phải bán giá thấp.
- Phát sinh chi phí tuyển chọn, pha trộn nguyên liệu.
- Ảnh hưởng đến uy tín với khách hàng xuất khẩu (vốn yêu cầu tiêu chuẩn ổn định cao).

5.3.2 Rủi ro về kiểm soát độ mịn và chất lượng sản phẩm

Căn cứ:

- Bột đá siêu mịn yêu cầu kiểm soát chặt chẽ kích thước hạt (micron), độ phân tán và độ đồng đều.
- Phụ thuộc nhiều vào công nghệ nghiền, phân ly và vận hành thiết bị.

Tác động cụ thể:

- Sai lệch kích thước hạt → khách hàng từ chối hoặc trả hàng.
- Phải nghiền lại → tăng chi phí sản xuất và tiêu hao điện năng.

- Giảm hiệu suất dây chuyền, tăng hao hụt nguyên liệu.
- Ảnh hưởng trực tiếp đến các đơn hàng xuất khẩu giá trị cao.

5.3.3 Rủi ro hao mòn thiết bị và chi phí bảo trì cao

Căn cứ:

- Quá trình nghiền đá gây mài mòn lớn đối với bi nghiền, lót máy, cánh quạt phân ly.
- Thiết bị hoạt động liên tục với công suất cao.

Tác động cụ thể:

- Tăng chi phí thay thế vật tư tiêu hao (bi nghiền, tấm lót...).
- Ngừng máy để bảo trì → gián đoạn sản xuất.
- Nếu không bảo trì kịp thời → giảm chất lượng sản phẩm và năng suất.
- Làm tăng giá thành đơn vị sản phẩm.

5.3.4 Rủi ro tiêu hao năng lượng lớn

Căn cứ:

- Sản xuất bột đá siêu mịn là ngành tiêu thụ điện năng lớn (đặc biệt ở công đoạn nghiền và phân ly).
- Chi phí điện thường chiếm tỷ trọng cao trong giá thành.

Tác động cụ thể:

- Biến động giá điện làm tăng trực tiếp giá thành sản phẩm.
- Khi vận hành không tối ưu → tiêu hao điện tăng nhưng sản lượng không tương ứng.
- Giảm khả năng cạnh tranh về giá, đặc biệt trên thị trường xuất khẩu.

5.3.5 Rủi ro về bụi công nghiệp và yêu cầu môi trường

Căn cứ:

- Quá trình nghiền và đóng bao phát sinh lượng bụi mịn lớn.
- Quy định môi trường ngày càng siết chặt đối với ngành vật liệu.

Tác động cụ thể:

- Phải đầu tư hệ thống lọc bụi với chi phí lớn.
- Chi phí vận hành và bảo trì hệ thống môi trường cao.
- Nếu không kiểm soát tốt:
 - Bị xử phạt hành chính
 - Bị đình chỉ sản xuất
- Ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động và năng suất làm việc.

5.3.6 Rủi ro phụ thuộc vào thị trường xuất khẩu

Căn cứ:

- Bột đá CaCO_3 có tỷ trọng xuất khẩu lớn (nhựa, sơn, giấy, cao su...).
- Phụ thuộc vào nhu cầu và tiêu chuẩn của thị trường nước ngoài.

Tác động cụ thể:

- Khi thị trường xuất khẩu suy giảm → tồn kho tăng nhanh.
- Khách hàng quốc tế yêu cầu cao về chất lượng và ổn định → áp lực kiểm soát sản xuất.
- Rủi ro bị trả hàng, khiếu nại chất lượng → phát sinh chi phí logistics và giảm uy tín.
- Biến động đơn hàng làm khó khăn trong kế hoạch sản xuất.

5.3.7 Rủi ro trong khâu đóng gói và logistics

Căn cứ:

- Bột đá là sản phẩm dạng bột mịn, dễ bị ẩm, vốn cục nếu bảo quản không tốt.
- Chủ yếu vận chuyển bằng container hoặc đường bộ khối lượng lớn.

Tác động cụ thể:

- Bao bì không đảm bảo → ảnh hưởng chất lượng khi đến tay khách hàng.
- Chi phí vận chuyển chiếm tỷ trọng lớn trong giá bán.
- Tắc nghẽn logistics hoặc thiếu container → chậm giao hàng, mất uy tín.

5.3.8 Rủi ro về yêu cầu kỹ thuật ngày càng cao từ khách hàng

Căn cứ:

- Các ngành sử dụng bột đá (nhựa, sơn, giấy) ngày càng yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật cao hơn (độ trắng, độ phủ, độ phân tán...).

Tác động cụ thể:

- Nếu không nâng cấp công nghệ → mất khách hàng chất lượng cao.
- Phải đầu tư thêm dây chuyền hiện đại → tăng áp lực vốn.
- Biên lợi nhuận giảm nếu chỉ cạnh tranh ở phân khúc sản phẩm chất lượng thấp.

5.4 Rủi ro hoạt động

5.4.1 Rủi ro gián đoạn sản xuất

Căn cứ:

- Phụ thuộc vào điện năng, thiết bị cơ khí công suất lớn.

Tác động cụ thể:

- Mất điện hoặc hỏng thiết bị → dừng toàn bộ dây chuyền.
- Tăng chi phí sửa chữa và bảo trì đột xuất.
- Chậm tiến độ giao hàng cho khách.

5.4.2 Rủi ro chuỗi cung ứng

Căn cứ:

- Vật tư đặc thù như bi nghiền, phụ tùng thay thế có thể phải nhập khẩu.

Tác động cụ thể:

- Thiếu vật tư → giảm công suất sản xuất.
- Chi phí vận chuyển tăng → đội giá thành.

5.4.3 Rủi ro nhân sự kỹ thuật

Căn cứ:

- Ngành khai khoáng cần lao động có kinh nghiệm vận hành thiết bị và quản lý mỏ.

Tác động cụ thể:

- Thiếu nhân sự → giảm hiệu quả khai thác.
- Sai sót vận hành → tăng hao hụt và rủi ro an toàn.

5.5 Rủi ro tài chính

5.5.1 Rủi ro công nợ khách hàng

Căn cứ:

- Khách hàng chủ yếu là doanh nghiệp xây dựng, thường thanh toán chậm theo tiến độ dự án.

Tác động cụ thể:

- Tăng khoản phải thu, kéo dài vòng quay vốn.
- Phát sinh nợ xấu nếu dự án đình trệ.
- Ảnh hưởng trực tiếp đến dòng tiền vận hành.

5.5.2 Rủi ro thanh khoản

Căn cứ:

- Dòng tiền không đồng đều giữa sản xuất liên tục và thu tiền theo kỳ.

Tác động cụ thể:

- Thiếu tiền chi trả chi phí vận hành ngắn hạn.
- Phải vay bổ sung → tăng chi phí tài chính.

5.6 Rủi ro ESG và xã hội

5.6.1 Rủi ro môi trường (E – Environmental)

Căn cứ:

- Quá trình nghiền, phân ly và đóng bao bột đá phát sinh lượng bụi mịn lớn (PM).

- Hoạt động khai thác và vận chuyển nguyên liệu gây phát tán bụi, tiếng ồn và ảnh hưởng cảnh quan.
- Quy định về môi trường ngày càng siết chặt, đặc biệt đối với ngành vật liệu và khoáng sản.

Tác động cụ thể:

- Phải đầu tư hệ thống xử lý bụi công suất lớn (lọc túi, cyclone) → tăng chi phí đầu tư và vận hành.
- Chi phí quan trắc môi trường định kỳ và tuân thủ pháp lý gia tăng.
- Nếu không kiểm soát tốt:
 - Bị xử phạt hành chính, truy thu phí môi trường
 - Bị yêu cầu tạm dừng sản xuất để khắc phục
- Giảm đoạn hoạt động sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu.
- Ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh doanh nghiệp, đặc biệt với khách hàng xuất khẩu có yêu cầu ESG.

5.6.2 Rủi ro xã hội – quan hệ cộng đồng (S – Social)

Căn cứ:

- Nhà máy nghiền bột đá và khu vực mỏ thường gần khu dân cư hoặc khu vực sản xuất nông nghiệp.
- Bụi, tiếng ồn, xe vận tải trọng lớn có thể ảnh hưởng đến đời sống người dân.

Tác động cụ thể:

- Khiếu nại từ cộng đồng địa phương → bị kiểm tra, thanh tra thường xuyên.
- Nguy cơ bị yêu cầu giảm công suất hoặc điều chỉnh giờ vận hành.
- Giảm đoạn hoạt động sản xuất trong trường hợp xảy ra xung đột cộng đồng.
- Phát sinh chi phí cho công tác môi trường, hỗ trợ cộng đồng và cải thiện hạ tầng.
- Ảnh hưởng đến tiến độ mở rộng dự án hoặc xin cấp phép mới.

5.6.3 Rủi ro về điều kiện lao động và an toàn sức khỏe (S – Social)

Căn cứ:

- Người lao động làm việc trong môi trường có bụi mịn và tiếng ồn cao.
- Tiếp xúc lâu dài với bụi CaCO₃ có thể ảnh hưởng đến đường hô hấp nếu không kiểm soát tốt.

Tác động cụ thể:

- Tăng chi phí trang bị bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ.
- Nếu không đảm bảo điều kiện làm việc:
 - Giảm năng suất lao động
 - Tăng tỷ lệ nghỉ việc hoặc thiếu hụt lao động

- Nguy cơ phát sinh trách nhiệm pháp lý liên quan đến sức khỏe người lao động.
- Ảnh hưởng đến hình ảnh doanh nghiệp và đánh giá ESG từ đối tác.

5.6.4 Rủi ro quản trị và minh bạch ESG (G – Governance)

Căn cứ:

- Khách hàng quốc tế (đặc biệt ngành nhựa, sơn, giấy) ngày càng yêu cầu nhà cung cấp tuân thủ tiêu chuẩn ESG.
- Nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán quan tâm nhiều hơn đến phát triển bền vững.

Tác động cụ thể:

- Nếu không đáp ứng tiêu chuẩn ESG:
 - Mất cơ hội ký hợp đồng với khách hàng lớn
 - Bị loại khỏi chuỗi cung ứng quốc tế
- Hạn chế khả năng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp.
- Gia tăng áp lực phải đầu tư hệ thống quản trị, báo cáo ESG → tăng chi phí tuân thủ.

5.7 Rủi ro bất khả kháng

5.7.1 Rủi ro thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu

Căn cứ:

- Mỏ đá và nhà máy thường đặt tại khu vực đồi núi, chịu ảnh hưởng trực tiếp của mưa lớn, sạt lở.
- Hoạt động khai thác và vận chuyển phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết.

Tác động cụ thể:

- Mưa lớn kéo dài:
 - Ngừng khai thác mỏ → thiếu nguyên liệu cho sản xuất
 - Đường vận chuyển nội mỏ bị hư hỏng → gián đoạn cung ứng
- Độ ẩm cao ảnh hưởng đến chất lượng bột đá (dễ vón cục).
- Tăng chi phí duy tu đường mỏ và xử lý kỹ thuật.

5.7.2 Rủi ro thiên tai (sạt lở, lũ quét)

Căn cứ:

- Hoạt động khai thác làm thay đổi địa hình tự nhiên, gia tăng nguy cơ sạt lở nếu gặp mưa lớn.

Tác động cụ thể:

- Hư hỏng khai trường, thiết bị và cơ sở hạ tầng.
- Ngừng sản xuất để khắc phục sự cố.
- Phát sinh chi phí lớn cho sửa chữa và đảm bảo an toàn.
- Ảnh hưởng đến tiến độ giao hàng và doanh thu.

5.7.3 Rủi ro gián đoạn năng lượng và hạ tầng

Căn cứ:

- Sản xuất bột đá phụ thuộc lớn vào nguồn điện ổn định.
- Hệ thống nghiền và phân ly không thể vận hành hiệu quả khi điện không ổn định.

Tác động cụ thể:

- Mất điện hoặc điện không ổn định:
 - Dừng toàn bộ dây chuyền sản xuất
 - Tăng tỷ lệ sản phẩm lỗi khi khởi động lại
- Gián đoạn kế hoạch sản xuất và giao hàng.
- Tăng chi phí vận hành (máy phát, hao hụt sản phẩm).

5.7.4 Rủi ro dịch bệnh và gián đoạn lao động

Căn cứ:

- Hoạt động sản xuất phụ thuộc vào lực lượng lao động trực tiếp tại nhà máy và mỏ.

Tác động cụ thể:

- Thiếu hụt lao động → giảm công suất sản xuất.
- Gián đoạn chuỗi vận hành (khai thác – vận chuyển – nghiền).
- Tăng chi phí để duy trì hoạt động (ăn ở tập trung, phòng dịch...)

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	876.907.824.650
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.122.828.920
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	875.784.995.730
4	Giá vốn hàng bán	557.897.775.510
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	317.887.220.220
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.699.999.524
7	Chi phí tài chính	22.780.996.671
8	Chi phí bán hàng	251.696.957.373
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.937.233.566

10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	36.172.032.134
11	Thu nhập khác	146.104.598
12	Chi phí khác	330.085.205
13	Lợi nhuận khác	-183.980.607
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.988.051.527
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.381.770.497
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28.606.281.030

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025)

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch như sau:

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	% TH/KH
1	Doanh thu thuần (VND)	820,000,000,000	876,907,824,650	106.94%
2	Lợi nhuận trước thuế (VND)	25,000,000,000	35,988,051,527	143.95%
3	Thuế TNDN (VND)	3,500,000,000	7,381,770,497	210.91%
4	Lợi nhuận sau thuế (VND)	21,500,000,000	28,606,281,030	133.05%
5	Tỷ suất LN/DT (%)	2.62%	3.26%	124.42%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Vũ Đức Hậu	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Hoàng Anh Quân	Giám đốc	
3	Lê Hoàn	Phó Giám đốc	
4	Hoàng Minh Hiếu	Phó Giám đốc	Miễn nhiệm từ 12/05/2025
5	Hoàng Văn Thái	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm từ 09/06/2025
6	Phan Thế Tùng	Phó Giám đốc	Bỏ nhiệm từ 09/10/2025

• Ông Vũ Đức Hậu – Chủ tịch HĐQT Công ty

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/10/1957

Quốc tịch	Việt Nam
Chỗ ở hiện tại	Tổ 4, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
CCCD	036057000294
Trình độ chuyên môn	Tốt nghiệp Đại học Sư phạm I – Hà Nội
Chức vụ hiện nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 3/2/2026)	Tổng: 132.422 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 132.422 cổ phiếu, chiếm 0,74% vốn điều lệ. <ul style="list-style-type: none"> Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Tổng số 275.000 cổ phiếu chiếm 1,54%

• Ông Hoàng Anh Quân – Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/02/1987
Nơi sinh	Thôn Đại Tự, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ dân phố số 16, Phường Từ Liêm, Hà Nội
CCCD	026087004845
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ hiện nay	Giám đốc - Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày 02/03/2026)	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

• Ông Lê Hoàn – Phó Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	05/09/1984
Nơi sinh	Tiên Hiệp, thành phố Phủ Lý, Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam

Địa chỉ thường trú	Thôn Đào Kiều 1, Xã Yên Bình, Tỉnh Lào Cai
Chỗ ở hiện tại	Thôn Đào Kiều 1, Xã Yên Bình, Tỉnh Lào Cai
CCCD	015084004250
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện tự động hóa
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 02/03/2026	Tổng 187.500 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 187.500 phiếu chiếm 1.05% Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

• Ông Hoàng Minh Hiếu – Phó Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	29/09/1999
Nơi sinh	Đại Tự, Yên Lạc, Vĩnh Phúc
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
CCCD	026099000017
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hóa
Chức vụ hiện nay	Phó GD Công ty
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 02/03/2026	Tổng 1.541.801 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 1.541.801 phiếu chiếm 8,63% Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Tổng số 2.058.750 cổ phiếu chiếm 11,08%

• Ông Hoàng Văn Thái – Phó Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	28/08/1983
Nơi sinh	Bắc Ninh
Quốc tịch	Việt Nam

Địa chỉ thường trú	Thôn Hạ, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh
Chỗ ở hiện tại	Hà Nội
CCCD	024083013811
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 02/03/2026	Tổng 750 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 750 phiếu chiếm 0 % Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

• **Ông Phan Thế Tùng – Phó Giám đốc**

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	19/09/1990
Nơi sinh	Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Địa chỉ thường trú	Thôn Ngược Phù Lập, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ
Chỗ ở hiện tại	Thôn Ngược Phù Lập, xã Vĩnh Tường, tỉnh Phú Thọ
CCCD	026090001623
Trình độ chuyên môn	Cử nhân
Chức vụ hiện nay	Phó Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ tính đến ngày 02/03/2026	Tổng 1,413,342 cổ phiếu, trong đó: Sở hữu cá nhân: 1,413,342 phiếu chiếm 7,9% Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phiếu

2.2 Nhân viên Công ty

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Số lượng nhân viên, chính sách lao động

Tiêu chí

Giá trị

Số lượng nhân sự đến 31/12/2025

241 người

Thu nhập bình quân năm 2025

12,5 triệu / người/ tháng

- Chế độ làm việc:

Công ty luôn bố trí sắp xếp đủ việc làm cho người lao động và thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động theo các quy định.

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBCNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên Công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước.

Nghỉ ốm, thai sản: CBCNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau, thai sản do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt.

- Chính sách đào tạo:

Do yêu cầu vận hành các dây chuyền kỹ thuật mới trong xây dựng nên vấn đề đào tạo và đào tạo lại được Công ty thực hiện thường xuyên và liên tục.

Trong công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng các hoạt động đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân và trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho khối cán bộ quản lý. Việc đào tạo thường được tiến hành tại Công ty, ngoài ra Công ty cũng cử cán bộ công nhân viên đi học nâng cao kiến thức chuyên môn, tham gia các khoá đào tạo ngắn hạn, dài hạn để cập nhật kiến thức, thông tin mới.

- Chính sách lương thưởng và phúc lợi:

Công ty áp dụng phương án trả lương theo chức danh công việc, theo năng suất, mức khoán tùy theo vị trí công việc được giao, đảm bảo nguyên tắc phân phối theo lao động, vị trí công việc nhằm thu hút được nhân lực có trình độ cao.

Tiếp tục duy trì thực hiện chế độ phụ cấp cho các chức danh và vị trí có yêu cầu đặc biệt để đảm bảo khuyến khích lao động gắn bó làm việc lâu dài tại Công ty.

- Chính sách trợ cấp:

Trợ cấp khó khăn tùy theo mức độ;

Trợ cấp thôi việc theo Luật hiện hành và Công ty cũng trợ cấp thêm tiền ngoài Luật

- Các chính sách khác:

Người lao động được thực hiện đầy đủ các chế độ quy định tại Bộ luật Lao động và Điều lệ Bảo hiểm xã hội hiện hành gồm trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, hưu trí, tử tuất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không

b) Các công ty con, công ty liên kết: Vui lòng xem Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2025 đăng tải trên WEB: ybm.com.vn

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	VNĐ	623.663.590.455	714.017.632.997	14,49%
Doanh thu thuần	VNĐ	770.799.119.746	875.784.995.730	13,62%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	VNĐ	18.050.537.602	36.172.032.134	100,39%
Lợi nhuận khác	VNĐ	-457.661.447	-183.980.607	-59,80%
Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	17.592.876.155	35.988.051.527	104,56%
Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	13.331.780.512	28.606.281.030	114,57%
Tỷ lệ LN trả cổ tức	%	5	25	400,00%

(Theo số liệu BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2025)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Chi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,01	1,04	3,20%
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,67	0,77	14,31%
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản)	0,70	0,70	-0,27%
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	2,33	2,31	-0,90%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	5,76	5,31	-7,82%
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Vòng quay tổng tài Sản	1,30	1,31	0,72%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,28%	4,11%	80,04%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	12,30%	20,13%	63,65%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,82%	5,04%	78,67%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,34%	4,13%	76,37%

(Theo số liệu BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC kiểm toán năm 2025)

Khả năng thanh toán: Các chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh khoản của doanh nghiệp, là chỉ tiêu để Công ty có thể theo dõi tình trạng tài chính trong ngắn hạn. Hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức lớn hơn 1, cho thấy Công ty có thể hoàn thành tốt các nghĩa vụ nợ ngắn hạn phát sinh.

Cơ cấu vốn: Hệ số nợ/tổng tài sản năm 2025 tương đương và có giảm chút so với năm 2024.

Khả năng sinh lời: Mặc dù hệ số sinh lời/ doanh thu thuần và hệ số sinh lời/Tổng tài sản năm 2025 tăng đột biến so với năm 2024 là do tăng trưởng doanh thu, giảm chi phí mà không gia tăng đầu tư tài sản so với năm trước. Trong khi đó, hệ số sinh lời/vốn chủ sở hữu theo đó cũng tăng đột biến. Điều này cho thấy tín hiệu tích cực và hiệu quả sản xuất kinh doanh đến từ Công ty.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 17.874.645 cổ phần

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 17.874.645 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 02/03/2026:

STT	Danh mục	Số lượng (Cổ đông)	Số cổ phần (Cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	807	17.843.815	17.8.438.150.000	99,83%
1	Cổ đông tổ chức	3	4.112.025	41.120.250.000	23,01%
	Trong đó: Nhà nước	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	804	13.731.790	137.317.900.000	76,82%
II	Cổ đông nước ngoài	18	30.830	308.300.000	0,17%
1	Cổ đông tổ chức	4	1.293	12.930.000	0,01%
2	Cổ đông cá nhân	14	29.537	295.370.000	0,16%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng:	825	17.874.645	178.746.450.000	

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, giảm giá vốn, hạn chế chi phí xử lý.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Nguyên vật liệu tiêu thụ chính trong năm khoảng 761 ngàn tấn đá học, 317 tấn ACID. Nguồn nguyên liệu sản xuất bột đá của công ty là đá vôi trắng CaCO₃ được tuyển chọn mua trực tiếp từ mỏ đá Lục Yên và mỏ đá Mông Sơn. Đây là 2 mỏ đá có trữ lượng lớn, được đánh giá có chất lượng và số lượng lớn nhất, tốt nhất khu vực Đông Nam Á.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

YBM nỗ lực áp dụng các sáng kiến trong sản xuất, cải tiến hệ thống máy móc, thiết bị nhằm giảm thiểu tỷ lệ phế liệu trong sản xuất. Các phế liệu tạo ra được quay đầu tái sử dụng trong chu trình sản xuất. Thành phẩm tạo ra sau chu trình sản xuất đảm bảo 100% hàng đạt chất lượng, đủ điều kiện nhập kho.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện; ưu tiên sử dụng bóng đèn compact tiết kiệm điện.

a) Chi phí năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 106.308.986.682 VNĐ

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Chi phí sử dụng nước: 50.750.857 VNĐ

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Nước sử dụng là nước sinh hoạt không tái chế, tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường; phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty có tổ chức cho cán bộ công nhân viên đi tham quan học tập sau một năm làm việc vất vả. Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động, mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm rủi ro 24/7 cho người lao động. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ được quy định trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, được tham gia hoạt động công đoàn; đoàn. Ngoài ra cán bộ công nhân viên trong Công ty

còn được đào tạo, tham gia các khóa học tập huấn, trang bị kiến thức và thực hành về phòng chống chữa cháy.

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2025, Công ty có 241 nhân viên đang làm việc. Thu nhập bình quân từ 12.5 triệu/người/tháng, luôn đảm bảo trả lương ngày 15 hàng tháng, không có tháng nào nợ lương, nợ bảo hiểm.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Về công tác Phòng cháy chữa cháy: Công tác Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ là một trong những ưu tiên để đảm bảo an toàn lao động. Ngay từ khi xây dựng, dự án thiết kế kỹ thuật đã được các sở ban ngành phê duyệt để triển khai xây dựng đồng bộ. Trong quá trình hoạt động, Công ty luôn tuân thủ các quy định, tập huấn, hướng dẫn và kiểm tra kiểm soát định kỳ đảm bảo hệ thống luôn sẵn sàng khi có sự cố xảy ra, nhằm hạn chế tối đa thiệt hại có thể.

Về vệ sinh an toàn lao động: Thường xuyên tổ chức tập huấn về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) cho toàn thể cán bộ, công nhân viên với các nội dung: (1) Quán triệt mục đích, ý nghĩa công tác ATVSLĐ; những quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động như quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động; (2) Chính sách, chế độ bảo hộ lao động đối với người lao động; huấn luyện những kiến thức chung về ATVSLĐ; những yêu cầu về ATVSLĐ tại đơn vị; các yêu cầu về ATVSLĐ khi thực hiện công việc được giao; và (3) Cách xử lý tình huống và các phương pháp sơ cứu người bị tai nạn trong quá trình lao động

Thời gian làm việc, nghỉ ngơi, ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ hàng năm, lễ, tết công ty đều thực hiện theo Luật lao động sao cho phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty. Các chế độ trợ cấp, thăm hỏi, ốm đau, thai sản, kết hôn... được thực hiện đầy đủ theo quy định của nhà nước.

Duy trì tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm và tặng quà sinh nhật cho toàn thể Cán bộ công nhân viên.

Thực hiện chi trả tháng lương thứ 13 cho người lao động, Thường các ngày lễ lớn và Tết nguyên đán.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Năm 2025, Công ty duy trì triển khai các khóa đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Trong đó, CBCNV sẽ được tham gia các nhóm chương trình đào tạo bao gồm: đào tạo hội nhập văn hóa, đào tạo năng lực/kỹ năng, đào tạo chuyên môn/nghiệp vụ, đào tạo ngoại ngữ... Ngoài ra riêng khối sản xuất sẽ có các chương trình chuyên biệt như đào tạo 5S, ISO; huấn luyện định kỳ về PCCC; đào tạo An toàn vệ sinh lao động... Các hoạt động đào tạo được tổ chức theo cả hình thức tại chỗ và trực tuyến, linh hoạt để thuận tiện cho học viên tham gia.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Luôn tích cực tham gia các chương trình xã hội tại địa phương, các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ tăng giảm (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	771.126.424.746	876.907.824.650	13,72%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	VNĐ	327.305.000	1.122.828.920	243,05%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	770.799.119.746	875.784.995.730	13,62%
4	Giá vốn hàng bán	VNĐ	531.178.535.898	557.897.775.510	5,03%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	239.620.583.848	317.887.220.220	32,66%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	VNĐ	8.560.217.337	6.699.999.524	-21,73%
7	Chi phí tài chính	VNĐ	23.750.436.894	22.780.996.671	-4,08%
8	Chi phí bán hàng	VNĐ	196.455.978.660	251.696.957.373	28,12%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VNĐ	9.923.848.029	13.937.233.566	40,44%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	VNĐ	18.050.537.602	36.172.032.134	100,39%
11	Thu nhập khác	VNĐ	77.471.121	146.104.598	88,59%
12	Chi phí khác	VNĐ	535.132.568	330.085.205	-38,32%
13	Lợi nhuận khác	VNĐ	-457.661.447	-183.980.607	-59,80%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	VNĐ	17.592.876.155	35.988.051.527	104,56%
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VNĐ	4.261.095.643	7.381.770.497	73,24%
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ	13.331.780.512	28.606.281.030	114,57%

(Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025)

Qua chỉ tiêu trên cho thấy, trước những khó khăn, thách thức đặt ra, xong kết quả kinh doanh của năm 2025 cũng có chiều hướng tăng trưởng tích cực:

- Doanh thu đạt 876 tỷ; hoàn thành 106,94% so với kế hoạch đề ra, tăng 13,72 % so với năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 28,6 tỷ; hoàn thành 133,05% so với kế hoạch đề ra, tăng 114,57 % so với năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được mức tăng trưởng ấn tượng trên là do Doanh thu tăng kết hợp với Tỷ suất lợi nhuận gộp tăng.

Cơ cấu doanh thu	Năm 2024	Năm 2025
------------------	----------	----------

	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu bột đá	756.999.619.871	98,17%	801.678.932.102	91,42%
+ Trong nước	468.099.878.648	60,70%	371.938.002.529	42,41%
+ Xuất khẩu	288.899.741.223	37,46%	429.740.929.573	49,01%
Doanh thu khác	14.126.804.875	1,83%	75.228.892.548	8,58%
Tổng	771.126.424.746	100,00%	876.907.824.650	100,00%

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Trong năm 2025, trong bối cảnh môi trường kinh doanh gặp nhiều khó khăn xong YBM đã nỗ lực khắc phục các khó khăn và đạt được các thành tích:

- Hoàn thành 106,94% kế hoạch doanh thu đã đề ra, luôn giữ vững vị thế trong nước và trên thế giới.
- Hoàn chỉnh đầy đủ và ban hành thực hiện một cách hệ thống, đồng bộ các quy chế quản lý: Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản lý kinh tế kỹ thuật, quản lý tổ chức lao động, quản lý an toàn, bảo hộ lao động, quản lý thiết bị, chế độ báo cáo thống kê, hình thành hệ thống quản trị đồng bộ, khép kín các quy chế quản lý đó, tạo ý thức chấp hành của toàn thể CBCNV đã đi vào nề nếp mang lại hiệu quả thiết thực.
- Công ty không ngừng đầu tư máy móc thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất kinh doanh và công việc quản lý, các thiết bị cho công tác kiểm tra chất lượng. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên cử cán bộ đi học, đào tạo nhân viên, tuyển dụng các kỹ sư có trình độ, kinh nghiệm về làm việc để có thể sử dụng được thành thạo và hiệu quả các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho hoạt động của Công ty.
- Triển khai các sáng kiến cải tiến sản xuất để nâng cao năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	316.019.111.793	393.979.124.920
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	5.375.147.510	18.605.042.472
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000.000.000	2.037.687.671
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	158.950.741.084	234.211.993.390
IV.	Hàng tồn kho	106.083.660.683	104.073.895.312
V.	Tài sản ngắn hạn khác	40.609.562.516	35.050.506.075
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	307.644.478.662	320.038.508.077
I.	Các khoản phải thu dài hạn	228.037.600	0
II.	Tài sản cố định	298.420.094.786	295.857.640.466
III.	Bất động sản đầu tư	0	0
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	0	0
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	0	12.000.000.000
VI.	Tài sản dài hạn khác	8.996.346.276	12.180.867.611

	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	623.663.590.455	714.017.632.997

(Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025)

Cơ cấu tài sản ngắn hạn	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/ giảm
Tài sản ngắn hạn/ tổng tài sản	50,67%	55,18%	8,89%
Tiền/ Tài sản ngắn hạn	1,70%	4,72%	177,64%
Phải thu ngắn hạn/ Tài sản ngắn hạn	50,30%	59,45%	18,19%
Hàng tồn kho/ Tài sản ngắn hạn	33,57%	26,42%	-21,31%
Tài sản ngắn hạn khác/ Tài sản ngắn hạn	12,85%	8,90%	-30,77%

(Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025)

Nhìn vào 2 bảng chỉ số trên, ta thấy quy mô tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản năm 2025 tăng nhẹ so với năm 2024. Xong do doanh thu tăng trưởng dẫn đến chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn tăng 18,19%, trong khi đó chỉ tiêu Hàng tồn kho giảm 21,31%.

Năm 2025, Tài sản dài hạn tăng 4,2% so với năm 2024 là do công ty đầu tư mở rộng tìm hiểu sản phẩm mới, tạo đà phát triển cho giao đoạn 2025-2030 như mục tiêu đã đặt ra.

b) Tình hình nợ phải trả.

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/ giảm (%)
C	NỢ PHẢI TRẢ	436.428.829.368	498.304.090.880	14,18%
I	Nợ ngắn hạn	313.644.381.674	378.907.788.514	20,81%
II	Nợ dài hạn	122.784.447.694	119.396.302.366	-2,76%
D	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	187.234.761.087	215.713.542.117	15,21%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	623.663.590.455	714.017.632.997	14,49%

(Theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025)

Công ty đã quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó.

Công ty đã theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn nhằm đáp ứng các quy định về thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công tác tổ chức, quản lý, chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

Ban giám đốc đã triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết tuần, tháng, quý cho các Nhà máy, từng Phòng ban, theo dõi sát việc thực hiện các chỉ tiêu, xử lý kịp thời những phát sinh, khó khăn, vướng mắc để tăng hiệu quả, giảm chi phí. Kế hoạch kinh doanh được đánh giá và theo dõi bám sát hàng tháng, do vậy đã có những điều chỉnh kịp thời trước những biến động của thị trường duy trì được ổn định và phát triển. Hàng tuần đều có các cuộc họp giao ban đánh giá chỉ tiêu của Ban điều hành Công ty.

Ban giám đốc kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động của toàn Công ty thông qua các biện pháp kiểm soát về tiền lương, tiền công, chi phí bảo trì bảo dưỡng máy móc, chi phí giá thành đã đặt ra từ đầu năm mang lại nhiều kết quả khả quan.

Ban giám đốc tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho. Tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm giảm thiểu nợ kéo dài và tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Theo dõi sát tình hình tiêu thụ sản phẩm tại các thị trường, các khách hàng của Công ty, có những biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Công tác quản trị tài chính:

Công ty minh bạch trong các hoạt động tài chính, đầu tư, mua bán cũng như nhập nguyên liệu, xuất khẩu sản phẩm. Các giao dịch với bên liên quan được thực hiện dựa trên nguyên tắc thị trường, được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban giám đốc và Phòng Kế toán - Tài chính luôn nhận được sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát.

Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2026

Bước sang 2026, ngành CaCO₃ dự kiến tăng trưởng nhẹ đến ổn định, chưa có dấu hiệu bùng nổ mạnh. Nhu cầu từ ngành PVC, nhựa, filler masterbatch và sơn vẫn là động lực chính, đặc biệt tại Ấn Độ, Trung Quốc, Bangladesh...

Tuy nhiên, thị trường được dự báo sẽ tiếp tục duy trì mức độ cạnh tranh cao về giá, xuất phát từ việc công suất CaCO₃ tại Việt Nam nói riêng và các quốc gia xuất khẩu bột đá nói chung vẫn đang tiếp tục mở rộng. Đồng thời, khách hàng ngày càng chú trọng trong việc tối ưu chi phí đầu vào và có xu hướng duy trì chiến lược mua hàng ngắn hạn để tăng tính linh hoạt. Những yếu tố này sẽ tiếp tục tạo áp lực lên mặt bằng giá và biên lợi nhuận của các nhà cung cấp trong giai đoạn tới.

Bên cạnh đó, chiến sự nổ ra tại Trung Đông khiến cho nền kinh tế tại Việt Nam ảnh hưởng đáng kể. Giá dầu tăng tới 30% từ đầu năm 2025 ảnh hưởng tới hoạt động vận tải. Cước vận chuyên, cước biển tăng (YBM có tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm 40% tổng doanh thu). Lạm phát có thể vượt 5% đẩy lãi suất huy động 12 tháng lên trên ngưỡng 7-8%. Trong khi đó, giá USD tăng mạnh. Đây là những thách thức đặt ra cho YBM trong năm 2026.

Xu hướng chính năm 2026 được dự báo theo hướng tăng trưởng nhưng thận trọng: nhu cầu thị trường có thể tăng nhẹ nhờ sự phục hồi từng phần của các ngành tiêu thụ, tuy nhiên mặt bằng giá bán nhiều khả năng tiếp tục chịu áp lực và khó có dư địa tăng mạnh. Trong bối cảnh đó, cạnh tranh giữa các nhà cung cấp dự kiến vẫn duy trì ở mức gay gắt, đòi hỏi YBM phải tập trung vào hiệu quả, chất lượng ổn định và tối ưu chi phí để bảo vệ vị thế trên thị trường.

Cơ hội cho YBM trong năm 2026:

- Thị trường Ấn Độ vẫn duy trì nhu cầu lớn và ổn định.
- Một số khách hàng có xu hướng đa dạng nguồn cung ngoài nội địa.
- Cơ hội tăng thị phần nếu duy trì chất lượng ổn định + giao hàng tin cậy.
- Phân khúc sản phẩm chất lượng cao bán kèm giải pháp kỹ thuật còn dư địa.

Thách thức chính trong năm 2026:

- Áp lực giảm giá kéo dài trong khu vực.
- Nguy cơ phụ thuộc cao vào một số thị trường lớn: Ấn Độ, Trung Quốc
- Yêu cầu chất lượng và độ ổn định ngày càng khắt khe từ khách hàng lớn.
- Chiến sự Trung Đông leo thang gây áp lực lên giá dầu tăng, Eo biển Hormuz bị đóng cửa, nhiều hãng vận tải biển lớn phải cho tàu đi vòng làm tăng đáng kể chi phí nhiên liệu, bảo hiểm và logistics.

YBM đặt kế hoạch giữ vững ổn định kinh doanh, với chỉ tiêu doanh thu 1,150 tỷ và LNST đạt 36 tỷ. Trong đó, động lực tăng trưởng đến từ hoạt động sản xuất bột đá. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026 bao gồm:

Về hoạt động kinh doanh:

Giữ vững và tăng trưởng sản phẩm thuần túy tại công ty, tìm kiếm phát triển các sản phẩm chất lượng cao phù hợp với xu thế của thị trường qua từng thời kỳ, mở rộng thị trường, đặc biệt thị trường xuất khẩu.

Về hoạt động sản xuất:

Tăng công suất vận hành nhà máy.

Tiếp tục cải tiến chất lượng, công thức nguyên vật liệu để giảm tỷ lệ hao hụt.

Tiếp tục cải tiến quy trình, nhà máy để tăng năng suất lao động.

Nghiên cứu phát triển thêm các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Về quản trị nguồn nhân lực – quản trị tài chính – quản trị doanh nghiệp:

Nâng cao thu nhập CBCNV, có cơ chế ưu đãi khuyến khích động viên cán bộ, nhân viên, công nhân kỹ thuật khi phải đảm nhận nhiệm vụ, đảm đương các công việc có tính chất phức tạp và nằm tại các vùng khó khăn, yên tâm công tác.

Tiếp tục tối ưu bộ máy nhân sự vận hành, lan tỏa sâu rộng văn hóa doanh nghiệp, xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn cụ thể đánh giá chất lượng lao động.

Đầu tư trọng điểm cho nhân sự, cán bộ, nhân viên Công ty trong mọi bộ phận luôn là yếu tố then chốt quyết định kết quả công việc.

Duy trì, phát triển các chính sách nhân sự - đào tạo để đảm bảo nguồn nhân lực ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chú trọng đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế cận.

Linh hoạt các chính sách tài chính theo thời kì, quản trị nguồn vốn trên nguyên tắc tối đa lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Huy động nguồn vốn từ các cá nhân, tổ chức; phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ để huy động bổ sung nguồn vốn đầu tư cho các dự án tiềm năng mà Công ty đang triển khai.

Tìm phương án phù hợp để giải quyết bài toán Quy mô tài chính phù hợp. hiệu quả đáp ứng dòng đầu tư từ sản xuất kinh doanh, phát triển quảng bá sản phẩm, sửa chữa nhà máy, máy móc thiết bị, hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh năm 2026 và những năm tới.

Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị doanh nghiệp và trong các lĩnh vực hoạt động.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản quản trị nội bộ phù hợp và hiệu quả với mọi hoạt động của Công ty.

Về gắn kết các mục tiêu phát triển bền vững:

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực và vị thế cạnh tranh, phạm vi hoạt động và sản xuất đa dạng.

Củng cố và xây dựng bộ máy tham mưu giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty gọn nhẹ nhưng thực sự tinh nhuệ, đủ mạnh, có trình độ chuyên môn vững vàng để đảm đương và hoàn thành các công việc thật sự chất lượng, hiệu quả.

Tối ưu hóa hệ thống sản xuất nhằm giảm thiểu các tác động tới môi trường, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng.

Đảm bảo các chính sách phúc lợi, đào tạo cho CBCNV, tạo điều kiện phát triển trình độ, năng lực cho CBCNV.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

Căn cứ Báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần khoáng sản Công nghiệp Yên Bái,

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ :

Như trình bày tại Thuyết minh số V.4 và V.12a của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong năm 2025, Công ty đã thực hiện các giao dịch bù trừ công nợ ba bên, ghi nhận tăng đồng thời khoản "Phải thu khách hàng", "Phải trả nhà cung cấp" và "Trả trước cho người bán", tổng cộng 29.000.000.000 VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để chứng minh tính phù hợp của việc ghi nhận các nghiệp vụ này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng, nếu có, của vấn đề nêu trên đến các khoản mục "Phải thu khách hàng", "Trả trước cho người bán" và "Phải trả nhà cung cấp" tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Công ty xin trình bày biện pháp và lộ trình khắc phục tình trạng chứng khoán bị cảnh báo như sau:

Giải trình:

- Trong năm 2025, Công ty có phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa dịch vụ đối với CTCP Khoáng sản Marble Việt Nam và CTCP Nhựa Châu Âu Yên Bái. Công ty đã thực hiện cân trừ công nợ

giữa các bên với tổng giá trị 18.000.000.000 tỷ đồng, nội dung đã được Thuyết minh tại V.12a của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

- Tương tự, Công ty có phát sinh giao dịch mua bán hàng hóa với CTCP Khoáng sản Simco-Fansipan và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đá Trắng Tây Bắc. Công ty đã thực hiện cân trừ công nợ giữa các bên liên quan với tổng giá trị giao dịch 11.000.000.000 tỷ đồng, được trình bày tại Thuyết minh V.4 của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

Lý do: Các bên thông nhất thực hiện cân trừ công nợ ba bên nhằm tối ưu hóa dòng tiền và tạo thuận lợi cho quá trình vận hành, thanh toán của Công ty.

Giải pháp:

Việc thực hiện cân trừ công nợ ba bên dẫn đến ý kiến ngoại trừ của kiểm toán, Công ty sẽ tiến hành biện pháp khắc phục cụ thể như sau:

➤ Rà soát, đánh giá lại bản chất của nghiệp vụ phát sinh để đảm bảo việc ghi nhận kế toán phù hợp với chế độ kế toán hiện hành.

➤ Thiết lập quy trình kiểm soát kế toán, tăng cường kiểm soát nội bộ đối với các giao dịch bù trừ công nợ, đảm bảo có căn cứ pháp lý và bằng chứng trước khi ghi nhận nhằm khắc phục triệt để ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ phối hợp với các bên để hoàn thiện các tài liệu có liên quan.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Luôn xác định trách nhiệm của doanh nghiệp gắn với việc bảo vệ tài nguyên môi trường, YBM ưu tiên việc đầu tư thiết bị công nghệ nhằm kiểm soát tốt các vấn đề môi trường, xử lý triệt để các loại chất thải, khí thải phát sinh, liên tục đưa ra các sáng kiến, hệ thống tiết kiệm năng lượng tại các nhà máy. Trong năm 2025, Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, các chỉ tiêu quan trọng trong ngưỡng an toàn, không có sai phạm về môi trường trong năm.

6.2 Đánh giá liên quan đến người lao động

Đối với CBCNV trong Công ty, trong năm YBM đã duy trì tốt các chính sách liên quan đến người lao động. Các chế độ về lương, thưởng, bảo hiểm theo quy định của pháp luật được tuân thủ. Bên cạnh đó, môi trường làm việc được duy trì thân thiện, an toàn, công bằng, không có phân biệt đối xử, góp phần khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy hết năng lực. Các chương trình đào tạo được tổ chức, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng của CBCNV, đội ngũ lãnh đạo trẻ được xây dựng, tạo nền móng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

6.3 Đánh giá liên quan trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Đối với cộng đồng, năm 2025 YBM tiếp tục tích cực hỗ trợ các chương trình phúc lợi tại địa phương, tài trợ các quỹ an sinh xã hội tại địa phương. Đồng thời hoạt động kinh doanh của YBM tạo ra giá trị kinh tế để hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, đồng thời đảm bảo việc làm với thu nhập ổn định cho hơn 200 CBCNV, đóng góp cho công tác an sinh xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Về kết quả kinh doanh:

- Doanh thu đạt 876 tỷ; hoàn thành 106,94% so với kế hoạch đề ra, tăng 13,72 % so với năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 28,6 tỷ; hoàn thành 133,05% so với kế hoạch đề ra, tăng 114,57 % so với năm 2024.
- Lợi nhuận sau thuế đạt được mức tăng trưởng ấn tượng trên là do Doanh thu tăng kết hợp với Tỷ suất lợi nhuận gộp tăng.

Về các mặt hoạt động:

Về các hoạt động sản xuất, năm 2025 YBM tiếp tục triển khai kế hoạch sản xuất, ổn định nhân sự quản lý và vận hành. Các sáng kiến nâng cao năng suất lao động, cải thiện hiệu suất tiêu thụ nguyên vật liệu, năng lượng được triển khai, nâng cao hiệu quả vận hành.

Về công tác quản trị nhân sự, trong năm YBM đã duy trì tốt các chính sách liên quan đến người lao động. Các chế độ về lương, thưởng, bảo hiểm theo quy định của pháp luật được tuân thủ. Bên cạnh đó, môi trường làm việc được duy trì thân thiện, an toàn, công bằng, góp phần khuyến khích, tạo điều kiện cho CBCNV phát huy hết năng lực. Các chương trình đào tạo được triển khai, góp phần nâng cao trình độ, kỹ năng của CBCNV, xây dựng đội ngũ lãnh đạo trẻ, tạo nền móng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Bổ nhiệm các cán bộ quản lý có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ công tác quản lý của các bộ phận chức năng trong Công ty.

Bổ sung thêm nhân sự có năng lực phù hợp yêu cầu công việc cho các bộ phận phục vụ công tác theo đúng Quy trình thi tuyển dụng công khai, minh bạch.

Về công tác quản trị tài chính, Công ty minh bạch trong các hoạt động tài chính, đầu tư. Các giao dịch với bên liên quan được phê duyệt bởi các cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban giám đốc và Phòng Kế toán - Tài chính luôn nhận được sự chỉ đạo, điều hành của Hội đồng quản trị và sự giám sát chặt chẽ của Ban kiểm soát.

Năm 2025 Công ty đã thuê Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng điều lệ quy định.

Năm 2025 Công ty thực hiện đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, cổ đông, người lao động theo nghị quyết Đại hội cổ đông giao

Ban hành các Quy chế quản lý Công ty theo Điều lệ và phù hợp thực tế để quản trị Công ty khoa học, hiệu quả.

Đối với cộng đồng, năm 2025 YBM tiếp tục tài trợ các chương trình phúc lợi tại địa phương, tham gia ủng hộ tài chính, nhân lực, vật lực góp phần phòng chống bão lụt và thiên tai trên địa bàn tỉnh Yên Bái. Đồng thời hoạt động kinh doanh của YBM tạo ra giá trị kinh tế để hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và đảm bảo việc làm với thu nhập ổn định cho hơn 200 CBCNV, đóng góp cho công tác an sinh xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Chủ tịch HĐQT, Ban giám đốc đứng đầu là Giám đốc Công ty đã điều hành linh hoạt, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm và là người đại diện trước pháp luật đã điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật hiện hành, phù hợp với nội dung đăng ký kinh doanh của Công

ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã phân giao nhiệm vụ công tác cụ thể cho từng thành viên trong Ban giám đốc phụ trách các lĩnh vực hoạt động của Công ty, chỉ đạo các phòng ban rà soát, hoàn chỉnh quy chế và kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự; Nắm bắt và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đã hoàn thành tương đối theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra, thực hiện đủ các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội cho người lao động, công tác an sinh xã hội, nhân đạo, từ thiệnvà có kế hoạch chuẩn bị nguồn cho kế hoạch trả cổ tức trong những năm tiếp theo.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cá nhân	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Đức Hậu	Chủ tịch HĐQT	132.422	0.74%
2	Hoàng Anh Quân	Thành viên HĐQT	0	0%
3	Hoàng Minh Hiếu	Thành viên HĐQT	1.541.801	8,63%
4	Nguyễn Thị Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%

(Tính đến thời điểm ngày 02/03/2026)

(b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ gồm có 3 thành viên, thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ theo Điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị giám sát Ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết HĐQT, nghị quyết, quyết định đại hội cổ đông, các quy chế quản lý và điều lệ của Công ty đã ban hành.

Tổ chức chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc chế độ Báo cáo tài chính năm 2025; Báo cáo tài chính quý, Báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo thường niên.

Hàng tháng HĐQT kiểm điểm công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng trước và kế hoạch tháng, quý sau; nắm bắt kịp thời các bất cập tồn tại và đề ra biện pháp khắc phục yêu cầu BGD thực hiện.

Phê duyệt và giám sát việc cân đối về nguồn lực, vật lực, trang thiết bị để tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch của Ban giám đốc điều hành.

Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo đúng quy định.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT đã chỉ đạo và theo sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với Ban Giám đốc và không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty và các cán bộ quản lý.

a. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Đức Hậu	21/21	100%	
2	Ông Hoàng Anh Quân	21/21	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh	21/21	100%	
4	Ông Hoàng Minh Hiếu	17/21	80%	Bổ nhiệm tv HĐQT từ ngày 14/06/2025

b. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	2501/NQ-HĐQT	18/04/2025	Lùi thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
2	2502/NQ-HĐQT	22/04/2025	Triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
3	2503/NQ-HĐQT	12/05/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty	100%
4	2504/NQ-HĐQT	09/06/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty	100%
5	2505/NQ-HĐQT	20/06/2025	Bầu chủ tịch Hội đồng quản trị	100%
6	2506/NQ-HĐQT	01/07/2025	Lựa chọn Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội làm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	100%
7	2507/NQ-HĐQT	22/07/2025	Chấp thuận giao dịch với các bên liên quan	100%
8	2508/NQ-HĐQT	13/08/2025	Thông qua phương án vay vốn tại NH TMCP công thương Việt Nam	100%
9	2509/NQ-HĐQT	20/08/2025	Thay đổi mẫu dấu Công ty	100%
10	2510/NQ-HĐQT	26/08/2025	Góp vốn/ mua cổ phần tại Công ty cổ phần Nhựa Tin	100%
11	2511/NQ-HĐQT	28/08/2025	Phê duyệt triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty năm 2025 và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt	100%

			chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	
12	2512/NQ-HĐQT	28/08/2025	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty năm 2025	100%
13	2513/NQ-HĐQT	08/09/2025	Ban hành điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung năm 2025	100%
14	2514/NQ-HĐQT	19/09/2025	Thông qua việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1	100%
15	2515/NQ-HĐQT	02/10/2025	Đính chính thông tin tài liệu được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2025	100%
16	2516/NQ-HĐQT	02/10/2025	Điều chỉnh chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100%
17	2517/NQ-HĐQT	02/10/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn Điều lệ Công ty năm 2025	100%
18	2518/NQ-HĐQT	09/10/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty	100%
19	2519/NQ-HĐQT	27/10/2025	Thông qua việc góp vốn thành lập công ty cổ phần xăng dầu Petronova	100%
20	2520/NQ-HĐQT	15/12/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và sửa đổi Điều lệ Công ty	100%
21	2521/NQ-HĐQT	17/12/2025	Điều chỉnh thời gian chuyển nhượng quyền mua, thời gian đặt mua và nộp tiền đặt mua cổ phiếu phát hành thêm ra công chúng	100%

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm	Ghi chú
1	Ông Hà Văn Hùng	Trưởng ban kiểm soát	27/06/2025	Bổ nhiệm
2	Ông Nguyễn Văn Don	Trưởng ban kiểm soát	14/06/2025	Miễn nhiệm
3	Ông Nguyễn Văn Don	Kiểm soát viên	27/06/2025	
4	Ông Lê Đình Chinh	Kiểm soát viên	27/06/2025	
5	Ông Mai Đình Đình	Kiểm soát viên	14/06/2025	Miễn nhiệm

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Hà Văn Hùng	Trưởng ban kiểm soát	27/06/2025	02	66%	Bổ nhiệm từ ngày 27/06/2025	
2	Ông Nguyễn Văn Don	Trưởng ban kiểm soát	14/06/2025	01	33%%	Miễn nhiệm từ ngày 14/06/2025	
3	Ông Nguyễn Văn Don	Kiểm soát viên	14/06/2025	02	66%	Bổ nhiệm từ ngày 27/06/2025	
4	Ông Lê Đình Chinh	Kiểm soát viên	27/06/2025	03	100%		
5	Ông Mai Đình Đình	Kiểm soát viên	14/06/2025	01	33%	Miễn nhiệm từ ngày 14/06/2025	

*** Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:**

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã họp phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên kiểm soát trên các mặt hoạt động của Công ty, thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2025. Hàng tháng, Trưởng Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban do Ban lãnh đạo tổ chức nhằm tăng cường hoạt động giám sát mọi lĩnh vực hoạt động trong toàn công ty. Ban kiểm soát tiến hành kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo Luật doanh nghiệp 2020;

Kiểm soát hoạt động Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua.

Tham gia đầy đủ và góp ý kiến trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

*** Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng Ban Tài chính – kế toán, Ban giám đốc của Công ty tổ chức kiểm soát báo cáo tài chính, hoạt động các công ty thành viên.

Việc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát được thực hiện hiệu quả. Các phòng ban trong Công ty, đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu theo yêu cầu, tạo điều kiện cho BKS thực hiện công tác kiểm soát mọi hoạt động trong toàn Công ty

* **Hoạt động khác của BKS (nếu có):** Không có.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán.

a) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

ĐVT: cổ phiếu

Họ tên người nội bộ, người liên quan	Ngày đăng ký giao dịch	Số lượng CP trước khi giao dịch	Số lượng CP Đăng ký mua	Số lượng CP mua	Số lượng CP đăng ký bán	Số Lượng CP bán	Số lượng CP sau khi giao dịch
Hoàng Minh Hiếu	03/12/2025	1.233.441	308.360	308.360			1.541.801
Hoàng Văn Thái	03/12/2025	600	150	150			750
Lê Hoàn	03/12/2025	150.000	37.500	37.500	0	0	187.500
Nguyễn Thị Bưởi	03/12/2025	52.969	13.242	13.242			66.211
Phan Thế Tùng	03/12/2025	1.130.674	282.668	282.668			1.413.342
Trần Thị Thanh Thủy	03/12/2025	220.000	55.000	55.000			275.000
Trần Thị Thu Hằng	03/12/2025	1.300	325	325			1.625
Vũ Đức Hậu	03/12/2025	105.938	26.484	26.484			132.422
Đào Thị Dịu	03/12/2025	500.591	125.147	125.147			625.738
Đào Thị Thuận	03/12/2025	1.647.000	411.750	411.750			2.058.750

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Vui lòng xem báo cáo quản trị công ty năm 2025 hoặc Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025, đăng tải trên website: ybm.com.vn

c) Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ tên	Chức vụ	Thù lao/tháng	Tổng thù lao
1	Vũ Đức Hậu	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
2	Nguyễn Thị Thanh	TV HĐQT	5.000.000	60.000.000
3	Hoàng Anh Quân	TV HĐQT	5.000.000	60.000.000
4	Hoàng Minh Hiếu	TV HĐQT	5.000.000	30.000.000
5	Hà Văn Hùng	Trưởng BKS	3.000.000	18.000.000

6	Nguyễn Văn Don	Trưởng BKS	3.000.000	30.000.000
7	Mai Đình Đình	TV BKS	2.000.000	12.000.000
8	Lê Đình Chinh	TV BKS	2.000.000	24.000.000
	Tổng			354.000.000

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thực hiện tốt vai trò, quyền hạn của mình trong việc hoạch định chiến lược và định hướng phát triển công ty. Trong đó, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã ban hành nhiều nghị quyết, quyết định trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền đúng trình tự, thẩm quyền phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, chiến lược phát triển của Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Có

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Như trình bày tại Thuyết minh số V.4 và V.12a của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong năm 2025, Công ty đã thực hiện các giao dịch bù trừ công nợ ba bên, ghi nhận tăng đồng thời khoản “Phải thu khách hàng”, “Phải trả nhà cung cấp” và “Trả trước cho người bán”, tổng cộng 29.000.000.000 VND. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để chứng minh tính phù hợp của việc ghi nhận các nghiệp vụ này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng, nếu có, của vấn đề nêu trên đến các khoản mục “Phải thu khách hàng”, “Trả trước cho người bán” và “Phải trả nhà cung cấp” tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán) bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, đã được đăng tải trên website: ybm.com.vn./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Hoàng Anh Quân